

Bản án số: 25/2024/DS-ST  
Ngày: 14 - 6 - 2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lữ Thành Đồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Quốc Thắng
- Bà Trần Thị Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Thái Tuấn T**, sinh năm: 1958 (có mặt).

Nơi cư trú: **Ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.**

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn B**, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp B, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông **Thái Tuấn T** trình bày:

Vào vụ lúa Đông Xuân năm 2023, ông **Thái Tuấn T** có bán lúa cho anh **Trần Văn B** số lượng 1.800 kg, với số tiền là 7.053.000 đồng. Khi mua bán không có làm

giấy tờ gì, nhưng theo thỏa thuận miệng thì khi cân lúa thì anh **B** trả tiền cho ông **T**. Tuy nhiên, đến nay anh **B** vẫn không trả tiền mua lúa cho ông **T** như thỏa thuận.

Nay ông **T** khởi kiện yêu cầu anh **Trần Văn B** trả số tiền mua lúa còn nợ là 7.053.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn **Trần Văn B** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của anh **B**.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc mua bán lúa. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn **Trần Văn B** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông **Thái Tuấn T**, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; theo lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án có cơ sở xác định giữa nguyên đơn **Thái Tuấn T** và bị đơn **Trần Văn B** có hợp đồng mua bán lúa với nhau. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn **Thái Tuấn T** cung cấp cho Tòa án biên bản hòa giải vào ngày 08/7/2023 của Ban hòa giải ấp 2, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Trong biên bản hòa giải ông **B** thừa nhận còn nợ ông **T** số tiền mua lúa là 7.053.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do ông **T** và ông **B** không thống nhất với nhau về phương thức trả nợ nên ông **T** làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ. Quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác và triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt và không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Thái Tuấn T**. Buộc bị đơn **Trần Văn B** trả cho nguyên đơn **Thái Tuấn T** số tiền mua lúa còn nợ là 7.053.000 đồng.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Thái Tuấn T** đối với bị đơn **Trần Văn B**.

Buộc bị đơn **Trần Văn B** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn **Thái Tuấn T** số tiền mua lúa còn nợ là 7.053.000<sup>d</sup> (bảy triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn **Trần Văn B** phải nộp 352.650 đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2024). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lữ Thành Đông**